TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/DSST
Ngày 23-9-2024
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Hòa;
2. Ông Nguyễn Thanh Phiên.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần H**; địa chỉ trụ sở: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Anh Trần Hữu Th, sinh năm 1994, chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN thế chấp; nơi cư trú: Tầng 10 toà nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1989; nơi cưu trú: Tổ 8, ấp NB, xã BN, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1980; có đơn xin vắng mặt.

3.2. Cháu Thi Nguyễn Thảo V, sinh năm 2002; có đơn xin vắng mặt.

3.3. Cháu Thi Nguyễn Hải M, sinh năm 2007; có đơn xin vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ 13, ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vy, cháu My: Chị Nguyễn Thị Phương T; có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Trần Hữu Th trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần H, chi nhánh Tây Ninh và anh T có ký kết các Hợp đồng tín dụng, cụ thể:

- Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay số 77/TNI/2022/HĐCV ngày 08-6-2022: Số tiền vay 175.000.000 đồng. Ngày 15-6-2022 MSB đã giải ngân cho anh T số tiền vay 175.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất thả nổi, kỳ đầu tiên 20,5%/năm, lãi suất các kỳ tiếp theo được điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hình thức trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Trả vào ngày 26 hàng tháng. Anh T không trả nợ theo thỏa thuận, đến ngày 18-8-2023 MSB đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23-9-2024, anh T còn nợ 188.985.353 đồng (gốc 142.916.663 đồng, lãi trong hạn 42.715.279 đồng, lãi quá hạn 3.263.411 đồng).

- Hợp đồng cho vay số 04334/2022/HĐCV/RB/3211076 ký ngày 09-6-2022: Số tiền vay 1.550.000.000 đồng, mục đích vay hoàn vốn mua thửa đất 64 tờ bản đồ 25. Ngày 10-6-2022 MSB đã giải ngân cho anh T số tiền vay 1.550.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ lần thứ nhất ngày 10-6-2022. Thời hạn anh T vay là 420 tháng. Lãi suất: 10,5%/năm, có thỏa thuận kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Hình thức trả nợ: Nợ gốc trả đều hàng tháng, lãi trả hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần. Anh T không trả nợ theo thỏa thuận, đến ngày 18-8-2023 MSB đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23-9-2024, anh T còn nợ 1.817.127.971 đồng (gốc 1.516.426.299 đồng, lãi trong hạn 297.558.304 đồng, lãi quá hạn 3.143.368 đồng).

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04364/HĐTD/2022/HĐĐT CHM/RB/3211076 ngày 15-6-2022: Ngày 15-6-2022 MSB đã cấp cho anh T hạn mức thấu chi: 275.000.000 đồng, gắn tài khoản thấu chi số 29031010018166 mở tại ngân hàng H. Mục đích vay chi tiêu cá nhân. Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng (từ ngày 15-6-2022 đến ngày 13-6-2023). Anh T không trả nợ theo thỏa thuận, đến ngày 18-8-2023 MSB đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 23-9-2024, anh T còn nợ 459.338.572 đồng (gốc 274.968.456 đồng, lãi trong hạn

61.985.617 đồng, lãi quá hạn 122.384.499 đồng).

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 01-6-2022: Ngày 01-6-2022 MSB đã cấp cho anh T loại thẻ MasterCard Super Free. Hạn mức: 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ngân hàng H xác định anh T đã trả xong khoản nợ này, nay rút lại nội dung yêu cầu anh T trả khoản vay này.

Ngân hàng H và anh T có ký biện pháp bảo đảm các khoản vay nêu trên: Hợp đồng thế chấp số 04334/2022/BĐ ngày 09-6-2022, số công chứng 4.483, quyển số 06/2022.TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 01, tỉnh Tây Ninh công chứng ngày 09-6-2022. Tài sản thế chấp: Thửa đất số 64, tờ bản đồ 45 tại xã BN, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 376402, số vào sổ CH 02795 do Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06-5-2023, cập nhật biến động ngày 01-6-2022 do anh T đứng tên. Việc thế chấp và đăng ký bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần H yêu cầu anh T trả số tiền còn nợ tại các Hợp đồng số 77/TNI/2022/HĐCV ngày 08-6-2022; 04334/2022/HĐCV/RB/3211076 ký ngày 09-6-2022; số 4364/HĐTD/2022/HĐĐT CHM/RB/3211076 ngày 15-6-2022, nợ ttính đến ngày xét xử sơ thẩm: Gốc là 1.934.311.418 đồng, lãi trong hạn là 402.259.200 đồng, lãi quá hạn là 133.017.506 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo, anh T còn có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn tại các hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp anh T không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 04334/2022/BĐ ngày 09/6/2022 để thu hồi nợ vay.

Anh Nguyễn Quốc T trình bày: Không tham gia tố tụng nên không có lời khai.

Chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị là chị ruột anh T. Chị có nghe nói việc anh T vay tiền tại ngân hàng H nhưng chị không biết cụ thể. Chị có thông báo cho anh T biết các văn bản tố tụng Tòa án gửi anh T nhưng do anh T đi làm công trình ở xa nên không về được. Hiện nhà đất anh T đang thế chấp cho ngân hàng H thì chị và các con đang ở nhờ để trông nom nhà cho anh T. Chị không có ý kiến gì trong vụ án, chấp hành theo quyết định của Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H đối với anh T về tranh chấp hợp đồng tín dụng: Buộc anh T có trách nhiệm trả cho ngân hàng H số tiền nợ gốc 1.934.311.148 đồng và lãi theo điều khoản hợp đồng cho đến ngày trả xong khoản nợ. Trường hợp anh T không trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp đảm bảo khoản vay.

Anh T chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ngân hàng H trình bày anh T đã trả xong khoản nợ 100.000.000 đồng, ký vay tại giấy đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 01-6-2022 (loại thẻ MasterCard Super Free), nay rút phần yêu cầu anh T trả khoản vay này. Do đó, đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của ngân hàng H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

Quá trình giải quyết, anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh theo Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện anh T có ký tên vay và nhận nợ tại các hợp đồng số 77/TNI/2022/HĐCV ngày 08-6-2022; số 04334/2022/HĐCV/RB/3211076 ký ngày 09-6-2022; số 04364/HĐTD/2022/HĐĐT CHM/RB/3211076 ký ngày 15-6-2022. Anh T ngưng trả gốc, lãi tại các hợp đồng từ tháng 5,6/2023; do đó ngày 18-8-2023 ngân hàng H đã thông báo thu hồi nợ trước hạn, đồng thời chuyển các khoản nợ tại các hợp đồng trên thành nợ quá hạn.

Tại các chứng cứ do ngân hàng cung cấp, anh Nguyễn Quốc T đã trả gốc lãi và còn nợ tại ngân hàng H như sau:

- Hợp đồng cho vay số 77/TNI/2022/HĐCV ngày 08-6-2022 ký vay số tiền 175.000.000 đồng; ngân hàng H giải ngân ngày 15-6-2022. Anh T đã trả được gốc 32.083.337 đồng thì ngưng trả từ ngày 08-6-2023. Tính đến ngày 23-9-2024, anh T còn nợ 188.985.353 đồng (gốc 142.916.663 đồng, lãi trong hạn 42.715.279 đồng, lãi quá hạn 3.263.411 đồng).

- Hợp đồng cho vay số 04334/2022/HĐCV/RB/3211076 ký ngày 09-6-2022 số tiền 1.550.000.000 đồng; ngân hàng H giải ngân ngày 10-6-2022. Anh T đã trả gốc 33.573.701 đồng thì ngưng trả từ ngày 28-5-2023. Tính đến ngày 23-9-2024, anh T còn nợ 1.817.127.971 đồng (gốc 1.516.426.299 đồng, lãi trong hạn 297.558.304 đồng, lãi quá hạn 3.143.368 đồng).

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04364/HĐTD/2022/HĐĐT CHM/RB/3211076 ký ngày 15-6-2022 cấp hạn mức thấu chi số tiền 275.000.000 đồng. Anh T trả gốc 31.544 đồng thì ngưng trả từ ngày 01-5-2023. Tính đến ngày 23-9-2024, anh T còn nợ 463.564.800 đồng (gốc 274.968.456 đồng, lãi trong hạn 61.985.617 đồng, lãi quá hạn 126.610.727 đồng).

Như vậy, đến ngày 23-9-2024 anh T còn nợ ngân hàng H tổng cộng 2.469.588.124 đồng, trong đó nợ gốc là 1.934.311.418 đồng, lãi 535.276.706 đồng).

Anh T còn tiếp tục phải trả lãi cho ngân hàng H cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận giữa hai bên tại các Hợp đồng đã ký.

[3] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho số tiền vay tại ngân hàng H, anh T đã ký Hợp đồng thế chấp số 04334/2022/BĐ và thỏa thuận số 04334 cùng ngày 09-6-2022 để thế chấp thửa đất số 64, tờ bản đồ 45 và tài sản gắn liền với đất tại xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 376402, số vào sổ CH 02795 do Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06-5-2023, cập nhật biến động ngày 01-6-2022 do anh T đứng tên.

Việc thế chấp đã tiến hành đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hợp pháp. Khi thế chấp tài sản, các bên có thỏa thuận về tài sản trên đất là nhà ở riêng lẻ trên đất của anh T thuộc tài sản bảo đảm. Do đó việc xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất bao gồm cả tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 325 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng H; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Tổng chi phí: 1.500.000 đồng.

Theo khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Anh T phải chịu chi phí do yêu cầu của ngân hàng được Tòa án chấp nhận. Ngân hàng đã nộp tạm ứng 1.500.000 đồng, anh T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng 1.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Anh T phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận 81.392.000 đồng (làm tròn).

Ngân hàng H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 325, Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 4, Điều 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01-9-2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29-12-2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H.

1.1. Anh Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền 2.469.588.124 *(hai tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn một trăm hai mươi bốn)* đồng (trong đó nợ gốc 1.934.311.418 đồng, lãi 535.276.706 đồng).

1. 2. Anh Nguyễn Quốc T tiếp tục phải chịu tiền lãi đối với các khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 24-9-2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng số 77/TNI/2022/HĐCV ngày 08-6-2022; số 04334/2022/HĐCV/RB/3211076 ký ngày 09-6-2022; số 04364/HĐTD/2022/HĐĐT CHM/RB/3211076 ký ngày 15-6-2022.

1. 3. Trường hợp anh Nguyễn Quốc T trả xong số tiền gốc và tiền lãi phát sinh tại các hợp đồng số 77/TNI/2022/HĐCV ngày 08-6-2022; số 04334/2022/HĐCV/RB/3211076 ký ngày 09-6-2022; số 04364/HĐTD/2022/HĐĐT CHM/RB/3211076 ký ngày 15-6-2022 cho Ngân hàng thương mại cổ phần H thì hợp đồng thế chấp số 04334/2022/BĐ và thỏa thuận số 04334 cùng ngày 09-6-2022 hết hiệu lực. Ngân hàng thương mại cổ phần H có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Quốc T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 376402, số vào sổ CH 02795 do Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06-5-2023, cập nhật biến động ngày 01-6-2022 do anh Nguyễn Quốc T đứng tên. Đất tọa lạc tại xã BN, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp anh Nguyễn Quốc T không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần H có quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp (bao gồm cả tài sản

gắn liền với đất) để thu hồi nợ. Ngân hàng thương mại cổ phần H được ưu tiên thanh toán từ số tiền bán tài sản thế chấp.

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ:

Anh Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H 1.500.000 *(một triệu năm trăm)* đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Anh Nguyễn Quốc T phải chịu 81.392.000 *(tám mươi mốt triệu ba trăm chín mươi hai nghìn)* đồng.

3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần H không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H 38.777.000 *(ba mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000233 ngày 24-01-2024.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. "Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- Chi cục THADS H.DMC,
- Lưu tập án, lưu hồ sơ,
- Các đương sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HẠ